TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Mạnh Tưởng
Ông Nguyễn Tiến Bộ

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Duy Quang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09 ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Đ; sinh năm 1993;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1993

Đều HKTT: Xóm 5, thôn Hoành, Phúc Sơn, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Hưởng sinh năm 1968

Bà Trần Thị Huyền sinh năm 1969

Đều HKTT: Xóm 5, thôn Hoành, Phúc Sơn, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của nguyên dơn: Bà Hoàng Thúy Diệu – Thuộc Văn phòng luật sư Tất Thành- Đoàn luật sư tỉnh nghệ An.

(Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn, đại diện ủy quyền đều xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các đương sự là nguyên đơn, bị đơn trình bày trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/09/2017 Anh Nguyễn Trung Đ và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, nay là xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại xóm 5, thôn Hoành, xã Phúc Sơn, Hà Nội. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khoảng tháng 7 năm 2022 Anh Đ đi làm ăn xa tại Nhật Bản. Tháng 7 năm 2024, Anh Đ cắt phép về thăm gia đình một lân và tiếp tục trở lại Nhật bản đi làm cho đến nay. Thời gian vài năm đầu vợ chồng cũng thường xuyên liên lạc để cùng động viên chăm sóc con cái và chia sẻ sự thiếu thốn tình cảm với nhau. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý xa xôi đến khoảng cuối năm 2024, vợ chồng anh chị ít dần những cuộc gọi vì mỗi lần gọi đều có sự tranh cãi nhiều vấn đề trong cuộc sống. và đến nay, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hai bên chỉ còn liên lạc với nhau để trao đổi những vấn đề cần thiết cho con cái và gia đình 2 bên nội ngoại. Nay Anh Đ xác nhận mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn tiếng nói chung và không thể kéo dài, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H để hai bên sớm ôn định cuộc sống. Tại Tòa án chị Hoa trình bày nhất trí ly hôn với Anh Đ vì tình cảm vợ chồng không còn.

2. Về con chung:

Anh chị đều trình bày có 02 người con chung: Nguyễn Minh Thanh Sinh ngày: 24/08/2017 và Nguyễn Minh Tâm sinh ngày: 28/05/2020. Hiện nay, do công việc của chị Hoa ở Việt Nam cũng không cố định giờ giấc, chị Hoa cũng đã rời khỏi nhà bố mẹ đẻ của tôi để đi làm ăn tự do nên 02 con chung Nguyễn Minh Thanh và Nguyễn Minh Tâm đang ở cùng với bố mẹ đẻ của Anh Đ là ông Nguyễn Văn Hưởng (sinh năm 1968) và bà Trần Thị Huyền (sinh năm 1969), được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Đ và chị Hào đều có quan điểm nhất trí thỏa thuận:

- Giao cả 02 con chung cháu Nguyễn Minh Thanh và Nguyễn Minh Tâm cho anh Nguyễn Trung Đ được quyền chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H không phải trợ cấp nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Trong thời gian Anh Đ đang làm việc ở nước ngoài, tạm giao 02 cháu Nguyễn Minh Thanh và Nguyễn Minh Tâm cho ông bà nội của hai cháu là ông Nguyễn Văn Hưởng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi Anh Đ ở nước ngoài trở về.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Đ và chị Hoa trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Nợ chung: Anh Đ và chị Hoa trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quan điểm của ông Nguyễn Văn Hưởng và bà Trần Thị Huyền: Thừa nhận

lời trình bày của chị Hoa va Anh Đ là đúng sự thật, hiên tại ông Hưởng và bà Huyền vẫn đang trực tiếp chăm sóc 02 con chung của Anh Đ và chị Hoa và nhất trí yêu cầu của Anh Đ và chị Hoa tiếp tục đề nghị Tòa án tạm giao cho ông Hưởng và bà Huyền trực tiếp thay Anh Đ nuôi dưỡng 02 con chung của anh chị cho đến khi Anh Đ đi làm ở nước ngoài trở về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Trung Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung nhất trí yêu cầu của đương sự; Giao cả 02 con chung cho anh Nguyễn Trung Đ được quyền chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H không phải trợ cấp nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tạm giao 02 con chung của nguyên đơn, bị đơn cho ông Hưởng và bà Huyền chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi Anh Đ trở về, tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Đương sự trình bày không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung Đ khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú trú tại xóm 5, thôn Hoành, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội theo quy định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 12 – Hà Nội.

Tại phiên toà, các đương sự trong vụ án đều có đề nghị xin xét xử vắng do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoa và Anh Đ tự nguyện kết hôn, và có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Anh Đ: Chị Hoa và Anh Đ kết hôn năm 2017 đến nay đã được 08 năm, quá trình chung sống đến năm 2022 anh chị đã ly thân do điều kiện công việc và tình cảm đến nay đã bị rạn nứt, cả chị Hoa và Anh Đ đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng, thời gian xa cách quá lâu mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Các bên đều đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của Anh Đ là phù hợp với pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Hoa và Anh Đ đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung như trình bày ở trên và thống nhất giao con chung cho Anh Đ nuôi dưỡng theo pháp luật, Anh Đ không yêu cầu chị Hoa phải trợ cấp nuôi con chung cho Anh Đ và đồng ý tạm giao 02 con chung cho bố mẹ đẻ của Anh Đ nuôi dưỡng trong thời gian Anh Đ đi làm xa nhà. Xét thấy đây là các thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con chung, về tạm giao người nuôi con chung và không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung là không trái pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Chị Hoa và Anh Đ đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Minh Thanh sinh ngày: 24/08/2017 và Nguyễn Minh Tâm sinh ngày: 28/05/2020. Hiện nay đang ở cùng với bố mẹ đẻ của Anh Đ là ông

Nguyễn Văn Hưởng (sinh năm 1968) và bà Trần Thị Huyền (sinh năm 1969), được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh Đ và chị Hoa thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho Anh Đ được nuôi dưỡng con chung theo pháp luật, Chị Hoa không phải trợ cấp nuôi con chung cho Anh Đ cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Anh Đ, chị Hoa, ông Hưởng, bà Huyền về việc: Tạm giao 02 con chung của chị Hoa và Anh Đ là Nguyễn Minh Thanh Sinh ngày: 24/08/2017 và Nguyễn Minh Tâm sinh ngày: 28/05/2020 cho ông Nguyễn Văn Hưởng và bà Trần Thị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc trong thời gian Anh Đ đi làm xa nhà cho đến khi Anh Đ trở về hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con chung theo pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí Anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0018483 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã Ứng Hoà (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hồng